

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QO
THÀNH PHỐ HN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 28/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QO

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Trí;
- Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Phó chánh văn phòng UBND huyện QO (nguyên là chuyên viên phòng giáo dục huyện) và bà Nguyễn Thị Hoa;
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện QO;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QO tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QO xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 29/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 22/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H**, sinh ngày: 06/7/2004 (*Tính đến ngày phạm tội là 16 tuổi 0 tháng 3 ngày*); tên gọi khác: Không; nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn PH, xã TP, huyện QO, thành phố HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Lê Văn B, sinh năm: 1982; con bà: Đào Minh H, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện QO, thành phố HN. (Có mặt tại phiên tòa).

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo là ông Lê Văn B bà Đào Minh H; HKTT: Thôn PH, xã TP, huyện QO, thành phố HN (là bố, mẹ đẻ của H). (Có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H (từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi) là: Ông Nguyễn Văn V - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố HN. (Có mặt).

* Người bị hại: Anh Lê Văn B, sinh ngày 15/2/2002, trú tại: Thôn PH, xã TP, huyện QO, thành phố HN. (Có mặt).

* Người làm chứng: Anh Vũ Huy T, Sinh năm 1987, ở: Thôn PH, xã TP, huyện QO, thành phố HN. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 09/7/2020, Lê Văn H đi một mình đến quán Internet Huy Tuấn do anh Vũ Huy T ở: Thôn PH, xã TP, huyện QO, thành phố HN làm chủ quán để chơi thì gặp anh Lê Văn B, sinh ngày: 15/2/2002, trú tại: Thôn PH, xã TP, huyện QO, thành phố HN điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α ; màu xanh; không biển kiểm soát đi đến. Khi anh B đang ngồi chơi game thì H đến hỏi mượn chiếc xe của anh B và nói là đi đón bạn xong sẽ trả. Anh B đồng ý rồi đưa chìa khóa giao xe cho H và tiếp tục ngồi chơi game. Sau đó, H đến vị trí lán để xe và lấy xe rồi điều khiển ra khỏi quán. Lúc này, do không có tiền tiêu sài nên H đã nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe để lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân nên không đi đón bạn nữa mà một mình điều khiển xe đến khu vực Đình thôn Phương Quan, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố HN để tìm chỗ cầm cố thì thấy tờ giấy dán trên cột điện ghi số thuê bao 0832048383 cho cầm cố tài sản. H dùng số thuê bao 0387262383 chủ động liên hệ với số thuê bao trên thì có một người nam giới nghe máy giới thiệu tên là Minh nhận sẽ cho H cầm cố chiếc xe của Bình và hẹn H chờ ở Đình thôn Phương Quan. Khoảng 20 phút sau thì H thấy có 01 người nam giới đầu đội mũ màu trắng, mặt đeo khẩu trang đi đến hỏi H “cần cầm chiếc xe phải không?” H trả lời “đúng” hai bên thoả thuận và người này đưa cho H 5.000.000 đồng thì H đồng ý và giao xe. Khi giao xe H không nói chiếc xe mình cầm cố do chiếm đoạt của Bình mà nói là xe của gia đình và người cầm cố cũng không hỏi gì thêm. Sau đó, người này điều khiển xe đi đâu H không biết còn H tiếp tục đi chơi tiêu sài tiền mà mình vừa chiếm đoạt được xe của anh B. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày anh B không thấy H trả xe nên đã nhắn tin cho H để đòi xe thì được H cho biết đã đem chiếc xe trên cầm cố tại xã Vân Côn, huyện Hoài Đức. Do đã tiêu sài hết tiền không có tiền để chuộc trả lại xe cho anh B nên H đã báo tin về cho gia đình để đi chuộc xe, sau đó H bỏ nhà đi không có mặt tại địa phương. Anh B đã nhiều lần đòi xe nhưng H vẫn

không trả và bỏ trốn không liên lạc được nên ngày 27/7/2020, Bình đã làm đơn đến cơ quan Công an để giải quyết vụ việc.

Ngày 30/7/2020 chị Đào Minh H là mẹ đẻ của H cùng anh Nguyễn Xuân A, sinh năm 1991; HKTT: Thôn PH, xã TP, huyện QO, thành phố HN đã đi đến thôn Phương Quan, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố HN để chuộc xe trả cho Bình, cùng ngày Bình đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện QO để phục vụ điều tra.

Sau khi khởi tố vụ án, cơ quan CSĐT Công an huyện QO đã nhiều lần triệu tập H đến cơ quan Công an để làm việc nhưng bị cáo H đã bỏ trốn, không có mặt tại địa phương.

Ngày 30/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện QO đã ra quyết định truy nã số 05 đối với bị cáo Lê Văn H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự. Do đã hết hạn điều tra vụ án nhưng chưa bắt được bị cáo H nên cùng ngày cơ quan CSĐT – Công an huyện QO đã ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án số 09 và Tạm đình chỉ điều tra bị cáo số 07 đối với Lê Văn H.

Ngày 28/02/2021, Công an xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố HN đã bắt được Lê Văn H theo Quyết định truy nã của Cơ quan CSĐT - Công an huyện QO – thành phố HN và bàn giao bị cáo H cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện QO.

Ngày 02/03/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện QO đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án số 02, điều tra bị cáo số 04 đối với Lê Văn H.

** Vật chứng thu giữ:*

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu: xanh, đen, bạc; chưa có biển kiểm soát; số khung: RLHJA3902HY053270, số máy: JA39E – 0053334; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh đen, gắn thẻ sim số: 0394885507. Số IMEI: 352705111608426/01. Mặt kính màn hình đã bị vỡ, rạn nứt (máy đã qua sử dụng).

** Tại bản kết luận định giá số 26/KL-HĐĐGTS ngày 11/8/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện QO kết luận:* giá trị 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave α ; dung tích xi lanh 109L; màu xanh đen bạc; chưa đăng ký biển kiểm soát; số loại: JA30 Wave α ; số khung: RLHJA3902HY053270, số máy: JA39E – 0053334, tại thời điểm ngày 09/7/2020 là **9.250.000** đồng.

** Xử lý vật chứng:* Đối chiếu xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α ; màu xanh đen bạc; chưa đăng ký biển kiểm soát, H chiếm đoạt của anh B. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Khắc Sỹ (là anh rể của anh B). Anh Sỹ đã giao chiếc xe trên cho anh B sử dụng từ năm 2017 đến nay

nhưng chưa đi đăng ký biển kiểm soát. Ngày 07/9/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện QO đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh B theo đúng quy định.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSQO ngày 28/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QO truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố về tội danh và điều khoản đối với bị cáo và đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Văn H từ 03 đến 05 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/02/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại không yêu cầu nên không đề nghị tòa giải quyết;

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Lê Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh đen, gắn thẻ sim số: 0394885507. Số IMEI: 352705111608426/01. Mặt kính màn hình đã bị vỡ, rạn nứt (máy đã qua sử dụng); Do không có liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Nguyễn Văn V tại phiên tòa, sau khi tham gia xét hỏi và tranh luận: Không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện QO truy tố đối với bị cáo Lê Văn H. Tuy nhiên, ông Vũ cho rằng do bị cáo là người dưới 18 tuổi nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình rất tích cực khắc phục hậu quả và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông nội bị cáo được tặng thưởng H huy chương kháng chiến chống Mỹ), theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2

Điều 51 và Điều 91 Bộ luật Hình sự. Do vị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và là người

dưới 18 tuổi nên đề nghị Tòa áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát bảo lưu quan điểm như đã đề nghị.

Người bị hại không tranh luận gì mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo không bổ sung, không tranh luận gì và chỉ xin Hội đồng xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện QO, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện QO, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự (nhất là thủ tục đối với đối tượng được trợ giúp pháp lý). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, nhất là thủ tục liên quan đến người từ 16 đến dưới 18 tuổi phạm tội. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 09/07/2020, Lê Văn H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu: Xanh, đen, bạc; chưa có biển kiểm soát; số khung: RLHJA3902HY053270, số máy: JA39E - 0053334 của anh Lê Văn B để đi đón bạn. Khi được anh B giao xe H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên và đi đến xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố HN để tìm chỗ cầm cố. Sau đó H đã cầm cố chiếc xe của anh B cho một người không rõ tên tuổi địa chỉ ở khu vực trước cổng Đình thôn Phương Quan, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức với giá 5.000.000 đồng và bỏ trốn. Tài sản mà H chiếm đoạt theo định giá có giá trị là **9.250.000** đồng.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKSQO ngày 28/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QO truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét bị cáo Lê Văn H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng có lỗi sống

buông thả, lười lao động nên bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, gây hoang mang lo lắng và bất bình trong quần chúng nhân dân, nên cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo để nhằm mục đích dẫn dắt, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết như bị cáo là người phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình (ông nội bị cáo) là người có công với cách mạng để xem giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và bị cáo là người dưới 18 tuổi theo quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 91 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tòa xét thấy, bị cáo sau khi phạm tội bỏ trốn và đã bị bắt theo Lệnh truy nã nên cần thiết áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự (tù có thời hạn) cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật để dẫn dắt giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại không yêu cầu nên tòa không xét. Đối với số tiền gia đình bị cáo chuộc xe cho người bị hại, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị cáo (ông B, bà H) không yêu cầu nên tòa không xét.

Về xử lý vật chứng: Đối chiếu xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α ; màu xanh đen bạc; chưa đăng ký biển kiểm soát, H chiếm đoạt của anh B. Ngày 07/9/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện QO đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh B theo đúng quy định nên tòa không xét.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh đen, gắn thẻ sim số: 0394885507. Số IMEI: 352705111608426/01. Mặt kính màn hình đã bị vỡ, rạn nứt (máy đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo. Xét thấy, điện thoại trên không liên quan đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Trong vụ án này còn có hành vi của người cho H cầm cố xe, Cơ quan CSĐT Công an huyện QO đã tiến hành xác minh theo lời khai H cung cấp thì không đủ cơ sở để chứng minh làm rõ nhân thân và hành vi của người này. Anh Nguyễn Đăng M là người đã từng sử dụng số điện thoại mà H đã liên hệ để cầm cố tài sản nhưng M không thừa nhận và cũng không có tài liệu nào chứng minh anh M là

người cho H cầm cố tài sản nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án này, nên tòa không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt: **Lê Văn H 03** (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2021.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Văn H nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Lê Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh đen, gắn thẻ sim số: 0394885507. Số IMEI: 352705111608426/01. Mặt kính màn hình đã bị vỡ, rạn nứt (máy đã qua sử dụng);

(Vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng số 45/2021/THA ngày 28/5/2021 giữa Công an huyện QO và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện QO, thành phố HN).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, điểm f, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố HN;
- Sở Tư pháp – TP HN;
- VKSND H.QO; VKS ND TP HN
- Chi cục THADS huyện QO;
- Công an huyện QO;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

